| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Đình Ngân.

2. Ông Lê Văn Lài.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh*** *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Ngọc B**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

*2. Bị đơn*: Anh **Đặng Thanh S**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Võ Thị Ngọc B - trình bày:***

Chị và anh Đặng Thanh S chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị có

hai con chung tên Đặng Võ Thanh K, sinh ngày 03-10-2010 và Đặng Võ Đăng K1, sinh ngày 19-12-2012.

Trong quá trình chung sống, chị là người phải chăm lo mọi vấn đề trong cuộc sống gia đình. Anh S thường hay say xỉn và có những lời lẽ xúc phạm chị. Chị đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn và rút lại yêu cầu do anh S xin lỗi và hứa hẹn thay đổi, nhưng sau đó anh S vẫn không lo làm ăn mà tiếp tục chơi bời, vay nợ khắp nơi. Khoảng tháng 9 năm 2022, chị về nhà cha, mẹ ruột sống cho đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn – anh Đặng Thanh S – trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:***

Anh thống nhất lời trình bày của chị B về xác lập quan hệ hôn nhân và con chung. Trước đây, chị B nhiều lần nộp đơn khởi kiện ly hôn vì anh nợ nần, chơi bời, nhậu nhẹt. Anh cố gắng thuyết phục và hứa sẽ thay đổi nên chị B rút lại yêu cầu. Do chưa có việc làm ổn định nên anh chưa xoay sở hết nợ và không phụ giúp gì cho gia đình, vợ con được. Anh và chị B xảy ra gây gổ nên chị B đưa hai con về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Trong cuộc sống gia đình thì chị B không làm gì sai đối với anh, anh mong có thêm cơ hội đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh cũng đồng ý giao hai con chung cho chị B nuôi vì chị B chăm sóc con chu đáo, anh không có thời gian chăm con được tốt như chị B.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Chị B, anh S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Chị B và anh S chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 05-7-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Chị B và anh S trình bày thống nhất hôn nhân giữa anh chị có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vả do anh S thường nhậu nhẹt, chơi bời, gây nợ, không chăm lo cuộc sống gia đình. Kết quả xác minh ở địa phương cũng thể hiện anh S không có công việc ổn định. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, anh chị không đi đến đoàn tụ, chị B vẫn kiên quyết giải quyết ly hôn. Các tình tiết này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu giải quyết ly hôn của chị B là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về nuôi con chung: Con chung hiện đang sống cùng chị B và đều có nguyện vọng sống cùng mẹ, anh S cũng trình bày không tranh chấp quyền nuôi con vì chị B có điều kiện chăm sóc con chu đáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai con chung cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị B không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc B đối với anh Đặng Thanh S về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Chị Võ Thị Ngọc B được ly hôn với anh Đặng Thanh S.

2. Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Võ Thanh K, sinh ngày 03-10-2010 và Đặng Võ Đăng K1, sinh ngày 19-12-2012. Anh Đặng Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Võ Thị Ngọc B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017872 ngày 25-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Quyên**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**